

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 21-03-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tuấn

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Dương Mạnh Tuấn  
2. Ông Vũ Viết Thiệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; HKTT, chỗ ở: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn P, sinh năm 1957; Con bà: Trần Thị V, sinh năm 1956; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 6; Vợ: Cao Thị H, sinh năm 1998 – là bị hại của vụ án, có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con bé sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Cao Thị H, sinh năm 1998 ( Là vợ của bị cáo)

Trú tại: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh N. Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Quá trình điều tra, giải quyết vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” dưới hình thức kêu gọi tiền từ thiện xảy ra trên không gian mạng, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định phát hiện bị can Cao Thị H sinh con là

cháu Trần Tiến T ngày 15/08/2014 khi H được 16 tuổi 87 ngày. Như vậy, thời điểm H mang thai cháu T khi chưa đủ 16 tuổi, nhận thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm “Giao cấu với trẻ em” Cơ quan CSĐT tiến hành điều tra, xác minh nội dung vụ án như sau: Trần Văn Đ sinh năm 1990 và Cao Thị H sinh ngày 20/05/1998 cùng trú tại: xóm L, xã G, G, N quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2013. Thời điểm quen biết, yêu đương Đ biết H sinh ngày 20/05/1998. Từ khoảng tháng 11/2013, Đ và H đã nhiều lần tự nguyện quan hệ tình dục với nhau ở nhiều nhà nghỉ quanh địa bàn, cả hai đều không nhớ rõ tại nhà nghỉ nào. Đến khoảng tháng 02/2014, H đi siêu âm ở phòng khám thì biết bản thân đã có thai khoảng 05 tuần, lúc này H chưa đủ 16 tuổi; Ngày 09/02/2014, Đ và H được hai bên gia đình tổ chức lễ thành hôn, do chưa đủ tuổi nên Đ và H không đăng ký kết hôn. Trước khi tổ chức lễ thành hôn thì chỉ có mẹ đẻ của H là bà Đỗ Thị Luyến biết việc H chưa đủ 16 tuổi và việc Đ, H quan hệ tình dục với nhau dẫn đến có thai, phía gia đình Đ không biết việc này. Sau khi cưới xong, H và Đ vào B làm ăn. Ngày 15/08/2014, H sinh cháu Trần Tiến T tại Trung tâm y tế huyện B, tỉnh B. Do sinh con thiếu tháng nên, H và cháu T được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để điều trị. Trần Văn Đ và Cao Thị H đăng ký kết hôn ngày 25/05/2016 tại UBND xã G, G, N. Lúc này, H đủ 18 tuổi 5 ngày. Đ và H cùng chung sống với nhau và đẻ thêm 02 cháu trai là Trần Nhật T và Trần Quang P (BL79 – 80; 85 – 88; 91 – 94; 99).

Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu mẫu tóc của Trần Văn Đ, Cao Thị H và cháu Trần Tiến T để phục vụ công tác giám định ADN. Ngày 22/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định ADN để xác định Trần Văn Đ, Cao Thị H có quan hệ huyết thống bố con với cháu Trần Tiến T. Ngày 24/11/2021, Viện pháp y quốc gia kết luận giám định số 455/21/TC-ADN kết luận (BL 14 – 16): Trần Văn Đ có quan hệ huyết thống bố - con với Trần Tiến T, độ tin cậy 99,9999%; Cao Thị H có quan hệ huyết thống mẹ - con với Trần Tiến T, độ tin cậy 99,9999%.

Tiến hành thu thập, nghiên cứu hồ sơ bệnh án sản phụ Cao Thị H và bệnh án sơ sinh của cháu Trần Tiến T: Sản phụ Cao Thị H nhập viện lúc 00 giờ 00 phút ngày 15/08/2014, chẩn đoán sinh non, thai 32 tuần (theo siêu âm 03 tháng đầu). Sau hội chẩn thống nhất chuyển trẻ sơ sinh đến tuyến trên (Bệnh viện đa khoa tỉnh B), tình trạng sản phụ ổn; Giấy chứng sinh số 228/2014 thể hiện nội dung: Họ tên mẹ là Cao Thị H, sinh năm 1998, sinh con vào lúc 0 giờ 20 phút ngày 15/08/2014 tại Bệnh viện đa khoa huyện B; Áp dụng khoản 1 Điều 7 BLHS 2015: "Điều luật được áp dụng đối với một hành vi phạm tội là điều luật đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm mà hành vi phạm phạm tội thực hiện". Hành vi phạm tội của Trần Văn Đ xảy ra năm 2013, thời điểm BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực. Tình tiết định khung và khung hình phạt đối với hành

vi phạm tội của Đ quy định trong BLHS 1999 và BLHS 2015 là như nhau. Căn cứ tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 28/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Văn Đ về tội “*Giao cấu với trẻ em*” quy định tại khoản 2, Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại trong vụ án là chị Cao Thị H không đề nghị bị can Trần Văn Đ bồi thường tổn thất về thể chất và tinh thần cho chị H. Đồng thời chị H cũng có ý kiến đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị can Trần Văn Đ vì Đ đang trực tiếp nuôi 03 con chung (còn nhỏ) của Đ và H.

Cáo trạng số 12/CTr-VKS-P2 ngày 27/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Trần Văn Đ về tội “*Giao cấu với trẻ em*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999; Xử phạt: Trần Văn Đ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm;

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 11/2013 đến tháng 02/2014, do có tình cảm yêu đương, Trần Văn Đ sinh năm 1990 (đã trên 18 tuổi) và Cao Thị H sinh ngày 20/05/1998 đã nhiều lần tự nguyện quan hệ tình dục với nhau dẫn đến Cao Thị H có thai khi H chưa đủ 16 tuổi, đến ngày 15/08/2014, Cao Thị H sinh cháu Trần Tiến T là con chung giữa Đ và H. Hành vi của Trần Văn Đ đã đủ yếu tố

cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Trần Văn Đ nhận thức được hành vi của mình nhưng vẫn thực hiện hành vi giao cấu với bị hại là cháu Cao Thị H khi cháu H chưa đủ 16 tuổi. Mặc dù được sự đồng ý của cháu H nhưng khi ở vào độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, bị hại nhận thức chưa đầy đủ về hành vi tình dục, giới tính dẫn đến cháu H có thai. Gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý, sức khỏe, đạo đức, nhân cách của cháu H.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi quan hệ tình dục với cháu H có thai thì bị cáo và cháu H đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới; Khi cháu H đủ 18 tuổi thì bị cáo và cháu H đã đăng ký kết hôn; Quá trình chung sống bị cáo và chị H đã sinh thêm hai người con và trong cuộc sống không xảy ra mâu thuẫn gì; Hiện tại, chị H đang bị tạm giam trong vụ án khác, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Chị H đề nghị các cơ quan pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được ở nhà nuôi ba con nhỏ; Bị cáo có thời gian tham gia quân đội và xuất ngũ về địa phương; Chính quyền địa phương nơi vợ chồng bị cáo cư trú xác nhận hoàn cảnh của bị cáo và đề nghị các cơ quan pháp luật tạo điều kiện giúp đỡ; HĐXX, áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Như vậy, HĐXX xác định nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo rất đặc biệt; Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; Hậu quả bị cáo gây ra đến nay bị cáo và bị hại có quan hệ hôn nhân hợp pháp và cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì; Bị cáo và gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “ Giao cầu với trẻ em”

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999; Xử phạt Trần Văn Đ 03 ( Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát ,giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
*(đã ký)*

**Mai Anh Tuấn**

